



MÔ HÌNH NHÂN CÁCH TRƯỞNG BỘ MÔN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRƯỚC BỐI CẢNH ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÁI VĂN THÀNH

Trường Đại học Vinh

Email: thaivanthanhhdhv@yahoo.com

Tóm tắt: Bộ môn là đơn vị chuyên môn về đào tạo, khoa học và công nghệ của trường đại học, chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. Trưởng bộ môn có vai trò lớn trong việc xây dựng, phát triển bộ môn, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học. Bài viết bàn về mô hình nhân cách Trưởng bộ môn trường đại học. Trong bài, tác giả phân tích rõ mô hình nhân cách Trưởng bộ môn trường đại học gồm các đặc trưng: Nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý, lãnh đạo, nhà hoạt động xã hội và cung ứng dịch vụ giáo dục, khoa học, công nghệ cho cộng đồng và là nhà hội nhập quốc tế về giáo dục đại học.

Từ khóa: Mô hình nhân cách; Trưởng bộ môn; bộ môn; trường đại học.

(Nhận bài ngày 30/6/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 19/7/2016; Duyệt đăng ngày 25/8/2016).

1. Đặt vấn đề

Bộ môn (BM) là đơn vị chuyên môn thuộc khoa trong trường đại học. Quy định về tổ chức và hoạt động của BM được thể hiện cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Như vậy, BM là đơn vị chuyên môn của trường dưới sự chỉ đạo trực tiếp của trưởng khoa và hiệu trưởng. BM có chức năng thực hiện công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học; trực tiếp quản lý viên chức của BM nhằm đảm bảo công tác chuyên môn của BM, của khoa và của trường; tham gia giáo dục, rèn luyện sinh viên.

Trưởng bộ môn (TBM) là người đứng đầu BM do hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của trưởng khoa. TBM phải có đủ tiêu chuẩn của giảng viên trường đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý, có trình độ tiến sĩ.

Trong những năm gần đây, nước ta đã xây dựng và thực hiện nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển hệ thống giáo dục đại học (GDĐH) Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt” [1]. Chiến lược Phát triển giáo dục và đào tạo 2011-2020 của Chính phủ xác định mục tiêu: “Đến năm 2020, nền giáo dục nước ta được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện,...” [2]. Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên

và cán bộ quản lý GDĐH đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐH và hội nhập quốc tế vừa là mục tiêu, vừa là động lực và được coi là một trong các yếu tố quan trọng để xây dựng và phát triển, đổi mới GDĐH. Các nước có nền GDĐH phát triển luôn xem giảng viên đại học là nhân tố quyết định của sự nghiệp giáo dục và phát triển giáo dục. Đặc biệt là vai trò của người đứng đầu BM ở trường đại học. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng xây dựng và ban hành chuẩn TBM trường đại học. Vì vậy, cần xác định mô hình nhân cách TBM trường đại học để làm rõ họ là ai? Họ có vai trò như thế nào? Họ có đặc trưng gì? Trên cơ sở đó, xác định yêu cầu về phẩm chất, năng lực, tiến tới xây dựng tiêu chuẩn TBM trường đại học, nhằm thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá TBM trường đại học, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới GDĐH là việc làm hết sức cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

Theo chúng tôi, để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐH, TBM trường đại học cần các đặc trưng sau: Nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý, lãnh đạo, nhà hoạt động xã hội và cung ứng dịch vụ giáo dục, khoa học, công nghệ cho cộng đồng và là nhà hội nhập quốc tế về GDĐH.

2. Mô hình nhân cách Trưởng bộ môn trường đại học

2.1. Nhà giáo

TBM có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng của ngành, chuyên ngành đào tạo. TBM tham mưu giúp khoa, trường thực hiện quản lý tốt ngành, chuyên ngành đào tạo, góp phần thực hiện thắng lợi và hoàn thành được mục tiêu Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới

căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Với chức năng này, TBM trường đại học phải có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức nghề nghiệp, có lối sống mẫu mực, tác phong làm việc khoa học, đạt trình độ tiến sĩ, có nghiệp vụ sư phạm và tinh thần tự học, sáng tạo,... để có thể lãnh đạo BM thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Điều đó đòi hỏi TBM trường đại học phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau đây:

- Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Tuyên truyền vận động mọi người chấp hành luật pháp, chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước;
- Tham gia tổ chức các hoạt động xã hội và các phong trào của trường, của ngành, địa phương;
- Giúp đỡ đồng nghiệp thực hiện tốt các nhiệm vụ của người giảng viên;
- Đối xử công bằng với sinh viên, không thành kiến với sinh viên; Hướng dẫn sinh viên trong học tập và nghiên cứu khoa học;
- Tham gia và tổ chức cho giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có lối sống trung thực, giản dị và lành mạnh, gương mẫu trước sinh viên;
- Có tinh thần học hỏi, giúp đỡ đồng nghiệp và xây dựng tập thể BM vững mạnh toàn diện;
- Có nhu cầu và kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;
- Hiểu đúng và đầy đủ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp giáo dục trong chương trình đào tạo đại học, sau đại học của ngành, chuyên ngành mà BM phụ trách;
- Nắm vững môn học đang đảm nhận giảng dạy, có hiểu biết về mối liên hệ với các môn học khác trong chương trình đào tạo mà BM phụ trách;
- Khả năng biên soạn bài giảng, giáo trình đào tạo; Khả năng biên soạn và giảng dạy các chuyên đề chuyên sâu/nâng cao thuộc chuyên ngành đang tham gia đào tạo;
- Có kiến thức về tâm lý học lứa tuổi, có khả năng tìm hiểu để nắm vững sinh viên;
- Nắm và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật mới trong dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực;
- Khả năng sử dụng ngoại ngữ để phục vụ công tác dạy học, nghiên cứu khoa học và các công việc khác;
- Sử dụng được công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công việc khác;
- Am hiểu về lý luận, nghiệp vụ quản trị nhân sự, quản lý giáo dục;
- Nắm tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương;
- Hiểu được nhu cầu giáo dục của địa phương và ảnh hưởng của cộng đồng đến việc học tập, rèn luyện của sinh viên;

- Vận dụng những hiểu biết về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương vào giảng dạy;

- Đề xuất những biện pháp thu hút các lực lượng xã hội tham gia vào hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Kỹ năng tổ chức, thực hiện hiệu quả phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, phát triển năng lực tự học và tư duy của sinh viên;

- Thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao kết quả học tập của sinh viên;

- Kỹ năng tổ chức các kỹ thuật dạy học thành quy trình công nghệ;

- Lựa chọn và phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng bài dạy và đối tượng sinh viên;

- Thiết lập môi trường học tập tích cực, dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, khuyến khích sự tham gia của tất cả sinh viên;

- Khả năng gắn kết giảng dạy, nghiên cứu khoa học với thực tiễn;

- Kỹ năng tích hợp nội dung giáo dục tình cảm, thái độ, trách nhiệm và lý tưởng đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên thông qua giảng dạy các môn học;

- Kỹ năng tổ chức, hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học;

- Kỹ năng phát triển chương trình đào tạo và hướng dẫn, bồi dưỡng cho giảng viên, sinh viên;

- Có ý thức, tinh thần tự học và xây dựng tổ BM thành tổ chức học tập, sáng tạo;

- Kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ;

- Lựa chọn nội dung để tự học, tự bồi dưỡng (về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học và quản lý);

- Bố trí thời gian, phương pháp tự học, tự bồi dưỡng.

2.2. Nhà khoa học

Hoạt động khoa học và công nghệ là một trong hai nhiệm vụ chính của trường đại học, của BM và có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nhằm tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp, sản phẩm mới, nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước. Bởi vậy, TBM phải là nhà khoa học có năng lực, có uy tín để chủ trì và chịu trách nhiệm các hoạt động khoa học công nghệ của BM. Bao gồm, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của trường và khoa; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm gắn đào tạo/ nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho nhà trường. Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chuyên môn của BM, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ khoa học BM, tham gia đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn.



Với chức năng này, đòi hỏi TBM trường đại học phải có các kĩ năng và đáp ứng được yêu cầu cơ bản sau đây:

- Kĩ năng xác định, lựa chọn vấn đề nghiên cứu;
- Xây dựng đề cương nghiên cứu;
- Kĩ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục;
- Kĩ năng tổ chức nghiên cứu;
- Kĩ năng viết và bảo vệ công trình nghiên cứu;
- Kĩ năng cộng tác, giúp đỡ đồng nghiệp làm nghiên cứu khoa học, phân biệt các sản phẩm khoa học;
- Kĩ năng chuyển tải kết quả nghiên cứu thành các bài báo khoa học;
- Kĩ năng ứng dụng thành tựu nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn;
- Kĩ năng tổ chức đánh giá công tác quản lí hoạt động khoa học công nghệ của cá nhân, của BM;
- Kĩ năng khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ của BM;
- Bồi dưỡng giảng viên, sinh viên nghiên cứu khoa học;
- Quy hoạch phát triển khoa học của BM;
- Kĩ năng kí kết, thực hiện các hợp đồng nghiên cứu khoa học phục vụ đổi mới GDĐH và phát triển kinh tế xã hội;
- Kĩ năng tư vấn, chuyển giao công nghệ cho cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội.

2.3. Nhà quản lí

Về phương diện quản lí, phần lớn mô hình quản lí trường đại học ở nước ta được chia thành 3 cấp: Trường, Khoa (đơn vị), BM (đơn vị chuyên môn). Trong đó, BM là đơn vị hạt nhân có vai trò quan trọng trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và tổ chức các hoạt động khác của khoa, trường. Bởi vậy, TBM có vai trò quan trọng trong việc quản lí ngành, chuyên ngành đào tạo, tổ chức sinh hoạt học thuật, quản lí hoạt động nghiên cứu khoa học của GV, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới GDĐH.

Điều đó đòi hỏi TBM phải có năng lực: Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên; Quản lí hoạt động dạy học; Quản lí tài sản của BM; Phát triển môi trường giáo dục; Quản lí hành chính và quản lí công tác thi đua, khen thưởng; Xây dựng hệ thống thông tin quản lí; Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục...

Với chức năng này, đòi hỏi TBM trường đại học phải có kĩ năng và đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau đây:

- Xây dựng BM hoạt động hiệu quả;
- Quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên về số lượng, cơ cấu, chất lượng;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐH;
- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giảng viên thông qua phân tích giờ dạy, sinh hoạt học thuật;
- Tổ chức sinh hoạt và trao đổi học thuật, giúp giảng

viên trẻ học hỏi những kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học;

- Bồi dưỡng giảng viên phương pháp, kĩ thuật dạy học và đánh giá theo định hướng phát triển năng lực sinh viên;
- Bồi dưỡng giảng viên phương pháp nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;
- Động viên đội ngũ giảng viên phát huy sáng kiến, hiến kế xây dựng BM vững mạnh; thực hành dân chủ ở cơ sở, xây dựng đoàn kết trong BM;
- Quan tâm đến đời sống tinh thần, vật chất của giảng viên;
- Tổ chức hoạt động dạy học của giảng viên theo yêu cầu đổi mới, phát huy dân chủ, khuyến khích sự sáng tạo của từng giảng viên;
- Phân công chuyên môn đảm bảo khoa học, đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn;
- Tổ chức hoạt động bồi dưỡng sinh viên tài năng;
- Tổ chức biên soạn và nghiệm thu đề thi, ngân hàng đề thi học phần;
- Chỉ đạo giảng viên đánh giá toàn diện người học về kiến thức, kĩ năng, năng lực thực hiện, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;
- Tổ chức dạy học theo hướng nghiên cứu bài học;
- Thực hiện giáo dục toàn diện, phát triển tối đa tiềm năng của người học để mỗi sinh viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có ý thức phát triển chuyên môn, nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội;
- Lựa chọn giáo trình giảng dạy và biên soạn giáo trình đảm bảo khoa học, dân chủ; tổ chức góp ý, sửa chữa, hoàn thiện các giáo trình, bài giảng một cách nghiêm túc;
- Tổ chức dự giờ và tham gia đánh giá hoạt động giảng dạy, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của các giảng viên trong BM;
- Tham mưu cho Ban Giám hiệu đầu tư, mua sắm thiết bị dạy học, nghiên cứu phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của BM;
- Quản lí sử dụng hiệu quả tài sản, thiết bị của BM;
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ thường xuyên với BM khác, với các khoa, phòng ban trong trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường;
- Xây dựng môi trường sư phạm đoàn kết, thân ái; tăng cường năng lực hợp tác nhóm; xây dựng tinh thần đồng đội; thông cảm và chia sẻ trong tập thể; nêu cao tinh thần học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Xây dựng và cải tiến các quy trình hoạt động, thủ tục hành chính của BM;
- Hướng dẫn xây dựng và quản lí kế hoạch chuyên môn của từng giảng viên; kiểm tra, đôn đốc giảng viên thực hiện kế hoạch đã đề ra;
- Quản lí, kiểm tra các loại hồ sơ chuyên môn, giờ giảng, nội dung giảng dạy, tình hình sử dụng phương tiện

và thiết bị dạy học, nghiên cứu của giảng viên trong BM;

- Tổ chức thực hiện phong trào tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên;
- Động viên, khích lệ, trân trọng và đánh giá đúng thành tích của giảng viên trong BM;
- Tổ chức xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý;
- Ứng dụng có kết quả công nghệ thông tin trong quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- Tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường;
- Hợp tác và chia sẻ thông tin về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý với các BM ở cơ sở GDĐH, cá nhân và tổ chức khác để hỗ trợ và phát triển BM;
- Tổ chức đánh giá khách quan, công bằng kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên, kết quả công tác rèn luyện của giảng viên;
- Thực hiện tự đánh giá BM, chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và tiếp cận tiêu chuẩn khu vực, quốc tế;
- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy của giảng viên, học tập của sinh viên.

2.4. Nhà lãnh đạo

Trong xu thế toàn cầu hóa, nền kinh tế tri thức và trước bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GDĐH, TBM không chỉ là nhà quản lý mà còn phải là nhà lãnh đạo, tạo động lực, thúc đẩy, lôi cuốn, thu hút giảng viên tham gia thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ: “Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, đảm bảo dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo...”

Để thực hiện tốt điều này, đòi hỏi TBM phải có tầm nhìn chiến lược và định hướng tương lai; có khả năng tập hợp, lôi cuốn mọi người thực hiện sự thay đổi; Có kĩ năng giao tiếp; Có kĩ năng lãnh đạo sự thay đổi; Có kĩ năng khơi dậy và nuôi dưỡng động lực; Có kĩ năng gây ảnh hưởng; Có kĩ năng định hướng giá trị, xây dựng văn hóa tổ chức; Có năng lực giải quyết vấn đề và ra quyết định đúng, kịp thời; Có kĩ năng quản lý xung đột và đàm phán...

Với chức năng này, đòi hỏi TBM trường đại học phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau đây:

- Hiểu biết tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, GDĐH của đất nước, khu vực và trên thế giới;
- Nắm bắt kịp thời chủ trương, chính sách và quy định của ngành Giáo dục, của nhà trường;
- Kĩ năng phân tích tình hình và dự báo được xu thế phát triển GDĐH của đất nước cũng như của thế giới;
- Xây dựng được tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị của BM hướng tới sự phát triển toàn diện của mỗi người học và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo của nhà trường;
- Tuyên truyền, quảng bá về giá trị nhà trường, BM;

công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, kết quả đánh giá chất lượng đào tạo và hệ thống văn bằng, chứng chỉ của nhà trường, tạo được sự đồng thuận và ủng hộ nhằm phát triển nhà trường;

- Xác định được các mục tiêu ưu tiên trong chiến lược phát triển BM;
- Thiết kế và triển khai các chương trình hành động nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển BM;
- Hướng mọi hoạt động của BM vào mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, gắn với thực tiễn phát triển kinh tế xã hội của đất nước, địa phương;
- Kĩ năng khơi dậy và nuôi dưỡng động lực, kĩ năng gây ảnh hưởng;
- Kĩ năng lãnh đạo sự thay đổi;
- Kĩ năng chỉ đạo, quản lý xung đột, tạo sự hợp tác và đồng thuận thực hiện sự nghiệp đổi mới GDĐH;
- Kĩ năng định hướng giá trị, xây dựng văn hóa chất lượng trong BM;
- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động của BM phù hợp với kế hoạch chiến lược và các chương trình hành động của BM, của nhà trường.

2.5. Nhà hoạt động xã hội, cung ứng dịch vụ giáo dục, khoa học và công nghệ cho cộng đồng

GDĐH thế giới đang biến đổi nhanh trên hầu hết phương diện. Trong thời gian qua, chúng ta đã nghe nói nhiều về đại chúng hóa GDĐH, chấm dứt thời GDĐH là đặc quyền của một tầng lớp tinh hoa. Động lực thúc đẩy đại chúng hóa GDĐH là sự phát triển của nền kinh tế tri thức, toàn cầu hóa và xã hội thông tin. Nhưng rất nhanh, chúng ta đang bước vào thời kì hậu đại chúng hóa GDĐH. Bởi vì, đại chúng hóa GDĐH kéo theo nguồn lực công dành cho GDĐH suy giảm trên toàn thế giới, hậu quả là tư nhân hóa và khu vực GDĐH vì lợi nhuận ngày càng tăng trưởng, hầu hết hệ thống GDĐH các nước, nhất là các nước đang phát triển có mức tăng trưởng quá nóng đều phải tái cấu trúc. Các bảng xếp hạng đại học toàn cầu phản ánh nhu cầu cạnh tranh trên bản đồ tri thức, đã thúc đẩy các nước có ý thức xây dựng một hệ thống phân tầng, trong đó chỉ một số ít trường được đầu tư mạnh để trở thành những trường đại học nghiên cứu theo mô hình tinh hoa. Đầu tư công cho GDĐH ở các nước phát triển đang giảm. Sự tham gia của khu vực tư nhân vào GDĐH ngày càng nổi bật, nhất là ở châu Á. Hiện nay, GDĐH trên thế giới đang phát triển theo các xu hướng: Đại chúng hóa; Đa dạng hóa; Tư nhân hóa; Bảo đảm chất lượng và nâng cao khả năng cạnh tranh; Tập đoàn hóa và công nghiệp hóa hệ thống GDĐH; Phát triển mạng lưới các đại học nghiên cứu để trở thành các trung tâm sản xuất, sử dụng, phân phối, xuất khẩu tri thức và chuyển giao công nghệ mới, hiện đại. Thông qua đào tạo và nghiên cứu để phát hiện và thu hút nhân tài khoa học và công nghệ; Đẩy mạnh các loại hình dịch vụ đào tạo nhân lực quốc tế và khu vực. Các trường đại học trở thành các cơ sở dịch vụ đào tạo nhân



lực thu hút vốn đầu tư vào đào tạo từ nhiều nước, đặc biệt là các nước đang phát triển có nhu cầu tiếp cận với công nghệ hiện đại.

Trước bối cảnh đó, đòi hỏi các trường đại học Việt Nam phải thực sự là nơi cung ứng các dịch vụ GDĐH, đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho xã hội và cộng đồng. Để làm được điều này đòi hỏi BM phải là đơn vị “sản xuất” cung ứng các dịch vụ của GDĐH. Điều đó đòi hỏi TBM, trước hết phải tôn trọng và nuôi dưỡng những ý tưởng “khai thác” thị trường cung ứng dịch vụ giáo dục, khoa học và công nghệ, đồng thời phải biết tạo sự đồng thuận, khích lệ, tạo điều kiện để triển khai những ý tưởng đó ở BM và môi trường nhà trường, góp phần hoàn thành được mục tiêu Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Với chức năng này, đòi hỏi TBM trường đại học phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau đây:

- Xây dựng kế hoạch, triển khai quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong BM, nhà trường và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận cao, coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các cơ sở GDĐH. Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Có kĩ năng thiết lập quan hệ gắn bó, đồng thuận của các tổ chức chính trị-xã hội, các cá nhân, các bên có lợi ích liên quan nhằm hỗ trợ phát triển ngành, chuyên ngành đào tạo của BM, nhà trường;

- Chủ động tham gia và khuyến khích giảng viên trong BM tích cực tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương;

- Hướng dẫn và chỉ đạo giảng viên xây dựng, phát triển các mối quan hệ với cộng đồng xã hội, liên kết, chia sẻ trách nhiệm phát triển nhà trường, cộng đồng, xây dựng xã hội học tập;

- Tham mưu cho chính quyền địa phương các chủ trương, chính sách về phát triển khoa học và công nghệ;

- Tham mưu cho khoa, trường tổ chức các loại hình dịch vụ đào tạo nhân lực quốc tế và khu vực;

- Tham mưu cho khoa, trường tổ chức các loại hình dịch vụ đào tạo nhân lực thu hút vốn đầu tư của nước ngoài;

- Khuyến khích, hỗ trợ đăng kí và khai thác phát minh, sáng chế của giảng viên trong BM;

- Kĩ năng đàm phán, kí kết hợp tác với doanh nghiệp, địa phương về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ;

- Kĩ năng kí kết và chuyển giao kĩ thuật, công nghệ, mô hình sản xuất cho cộng đồng, xã hội và địa phương.

2.6. Nhà hợp tác quốc tế về giáo dục đại học

Đối với các trường đại học nước ta, tăng cường hợp tác quốc tế đã trở thành yêu cầu cấp thiết và là giải pháp

cơ bản để phát triển GDĐH nói chung, đào tạo và trao đổi giảng viên nói riêng. Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ: Xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực hợp tác và sức cạnh tranh của GDĐH Việt Nam thực hiện các hiệp định và cam kết quốc tế. Triển khai việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài, trước mắt là bằng tiếng Anh; nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo và nghiên cứu có khả năng thu hút người nước ngoài... Tạo cơ chế và điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, các cơ sở GDĐH có uy tín trên thế giới mở cơ sở GDĐH quốc tế tại Việt Nam hoặc liên kết đào tạo với các cơ sở GDĐH Việt Nam...

Để thực hiện được điều này, TBM phải làm tốt công tác truyền thông để cán bộ, giảng viên, sinh viên hiểu rõ chủ trương đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của Đảng, Nhà nước ta; Xây dựng được chiến lược hợp tác quốc tế và chủ động mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của BM; Chỉ đạo và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để BM, các giảng viên của BM tham gia các chương trình đào tạo đại học với nước ngoài...

Với chức năng này, đòi hỏi TBM trường đại học phải có kĩ năng và đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau đây:

- Hiểu biết các xu hướng phát triển của GDĐH trên thế giới: Đại chúng hóa; Đa dạng hóa; Tư nhân hóa; Bảo đảm chất lượng và nâng cao khả năng cạnh tranh; Tập đoàn hóa và công nghiệp hóa hệ thống GDĐH;

- Nắm được chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực hợp tác và sức cạnh tranh của GDĐH Việt Nam thực hiện các hiệp định và cam kết quốc tế;

- Nắm được những cơ hội và thách thức của BM, của nhà trường trong quá trình hội nhập quốc tế;

- Tham mưu cho khoa, trường xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, chương trình đào tạo chất lượng cao trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các chương trình đào tạo của thế giới;

- Tham mưu cho khoa, trường tổ chức liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên với các cơ sở GDĐH có uy tín ở các nước tiên tiến;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai mời giảng viên là người Việt Nam tham gia giảng dạy, trao đổi học thuật với giảng viên BM;

- Kĩ năng xây dựng tư duy toàn cầu;

- Kĩ năng đàm phán, kí kết hợp tác với các trường đại học của các nước trong khu vực, quốc tế và trao đổi kinh nghiệm quản lí, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên; cho sinh viên giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm;

- Kĩ năng tham gia đấu thầu, kí kết các đề tài nghiên cứu khoa học theo hình thức hợp tác song phương, nghị định thư.

3. Kết luận

BM là đơn vị chuyên môn về đào tạo, khoa học và công nghệ của trường đại học, chịu trách nhiệm về học

thuật trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. TBM có vai trò lớn trong việc xây dựng, phát triển BM, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới GDĐH. Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐH, TBM trường đại học cần có các đặc trưng: Nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý, lãnh đạo, nhà hoạt động xã hội và cung ứng dịch vụ giáo dục, khoa học, công nghệ cho cộng đồng và là nhà hội nhập quốc tế về GDĐH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Chính phủ, (2012), *Chiến lược Phát triển Giáo dục giai đoạn 2011 - 2020*.
- [3]. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004), *Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về việc Xây dựng, nâng cao chất*

lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- [4]. Chính phủ, (2005), *Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ Về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
- [5]. Chính phủ, (2010), *Điều lệ trường đại học, ban hành theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ*.
- [6]. Đỗ Minh Cương, Nguyễn Thị Doan, (2001), *Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội*.
- [8]. R. Heller, (2006), *Quản lý sự thay đổi*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [9]. Stephen R. Covey, (2004). *The 7 Habits of Highly Effective People*. Free press, New York, London, Toronto, Sydney.

MODEL OF PERSONAL TRAIT FOR HEAD OF DEPARTMENT AT UNIVERSITIES IN THE CONTEXT OF RADICAL AND COMPREHENSIVE RENEWAL OF EDUCATION AND TRAINING

Thai Van Thanh
Vinh University

Email: thaivanthanhhdv@yahoo.com

Abstract: Department is a specialized unit in training, science and technology at universities, being responsible for training and science- technology activities. Head of Department played a great role in building and developing courses to meet the need of raising training quality, scientific research; contributed to the successful implementation of the innovation cause of higher education. The article discusses about model of personal trait for head of department with typical features: teachers, scientists, managers, leaders, social activists and providers of educational services, science and technology for community and persons to integrate international higher education.

Keywords: Model of personal trait; head of department; course; university.